

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU "
Số tuần thực hiện 4 tuần. Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 03/10/2025

SMT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
4	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên	- Bước lên phía trước, bước sang ngang	* Hoạt động học: + Bài tập phát triển chung : - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay) - Bụng: Ngửa người ra sau kết hợp giơ tay lên cao chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Ngồi xổm, đứng lên (3,4t) - Thẻ dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. - Trò chơi: Lộn cầu vòng, Gieo hạt...
5	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Cúi về phía trước, ngửa người ra sau sau kết hợp giơ tay lên cao chân bước sang phải, sang trái. * 3,4 tuổi: - Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ	- Nhún chân.	
6	5	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
7	3	Biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi kiễng gót liên tục 3m. Bật về phía trước		- Đi kiễng gót. Bật về phía trước.	* Hoạt động học: TD - Đi kiễng gót .Đi bằng gót chân. Đi bằng mép ngoài bàn chân. + TCTV: Bên trái, bên phải, kiễng gót, gót chân, mép ngoài bàn chân - Bật tại chỗ. Bật liên
8	4	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng gót chân. Bật liên tục về phía		- Đi bằng gót chân. - Bật liên tục về phía trước.	

		trước.			tục về phía trước. Bật liên tục vào vòng
9	5	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân. Bật liên tục vào vòng.		- Đi bằng mép ngoài bàn chân. - Bật liên tục vào vòng.	- Trò chơi VĐ: Tung bóng, Bịt mắt bắt dê.
13	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).		- Lăn bóng với cô.	* Hoạt động học: TD - Lăn bóng với cô. Tung bóng lên cao và bắt bóng. +TCTV: Lăn bóng, tung bóng, Bắt bóng. - Trò chơi VĐ: Chuyển bóng.
14	4	Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).	* 4, 5 tuổi: Tung bóng lên cao và bắt bóng.		*Hoạt động chơi - Chơi lăn, tung bóng trong giờ chơi ngoài trời.
15	5				
16	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	Bò theo hướng thẳng		* Hoạt động học: TD - Bò theo hướng thẳng. Bò bằng bàn tay, bàn chân 3-5m. - Trò chơi VĐ: Chuyển bóng
17	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3- 5m.	* 4, 5 tuổi - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m, 4m - 5m.		
18	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa			

		2m). - Bò vòng qua 5-6 điểm đích đặc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.		
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
31	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	* Hoạt động chơi: - Đón trả trẻ: + Xem tranh ảnh, lô tô, video, Trò chuyện một số thực phẩm, món ăn hàng ngày. + Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành vi ăn uống. * Hoạt động ăn - Trò chuyện một số hành vi tốt trong ăn uống: uống nước đun sôi, không uống nước lã,..
40	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	
43	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	*3,4 tuổi: - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Rèn kỹ năng sống : Thực hành vệ sinh răng miệng. * Hoạt động chơi: - HDC: Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành vi vệ sinh, phòng bệnh.
44	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Cách phòng tránh đơn giản khi ốm.	

		- Bỏ rác đúng nơi quy định.			
52	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	*3,4,5 tuổi: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.		* Hoạt động chơi: - Đón trả trẻ: Quan sát tranh ảnh trò chuyện về một số hành động liên quan đến hoạt động ăn uống. - HĐC: rèn kỹ năng sống: Không đi theo người lạ. - Trò chuyện về một số hành động nguy hiểm: Không leo trèo bàn ghế, lan can. Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp... *Hoạt động ăn: - Trò chuyện về cách ăn uống văn minh.
53	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.			
54	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc...			
57	5	Trẻ thực hiện đúng một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...			* Hoạt động chơi: chơi buổi chiều cho trẻ xem video về hành động nguy hiểm khi ra khỏi trường tự ý đi chơi.

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
59	3	Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	* 3,4,5T: - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động học: - KPKH: Khám phá về đồ dùng đồ chơi của lớp.(5E) <i>TCTV: Cái khăn, cái bút chì, quả bóng.</i> * Hoạt động chơi: - TC: Cái gì biến mất - Chơi ngoài trời: Chơi với các đồ chơi ngoài trời.
62		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
64	4	Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng		- So sánh sự giống và khác nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi.	
67		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
69	5	Biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		- So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	
72		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát			
73	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.		
		Trẻ biết phân loại	*4,5 tuổi:		

74	4	các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi (1-2, 2-3 dấu hiệu)	
75	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		
81	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của âm nhạc, tạo hình, hoạt động chơi.	* Hoạt động chơi: HĐG - Góc nghệ thuật: + Hát: Ngày vui của bé, Vườn trường mùa thu, đu quay, rước đèn dưới trăng + Tô màu, vẽ về trường MN, đồ dùng đồ chơi ở trường lớp
82	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		
83	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

84	3	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	*3,4,5 tuổi: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi (5, 6) và đếm theo khả năng	- 1 và nhiều. - Xếp tương ứng 1-1; Ghép đôi	* Hoạt động học: LQVT - Nhận biết 1 và nhiều. Nhận biết số 1. Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5. - Củng cố, nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2, 6. * Hoạt động chơi: - Chơi ở góc học tập: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 2, 6. - Trò chơi mới: Ghép đôi
85		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
87	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
		Trẻ biết đếm trên đối			

88		tượng trong phạm vi 5,6.			
89		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5,6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn			
90	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...			
91		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,6 và đếm theo khả năng.			
92		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 5,6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
93	4	- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1- 2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	*4,5 tuổi: - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (2, 6)		
94	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

c. Khám phá xã hội.

132	3	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	*Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về trường mầm non của bé. * Hoạt động chơi: - TCM: Tìm bạn giống mình - Giờ đón - trả trẻ: Trò chuyện về tên các bạn trong lớp; - Quan sát khu vực,
133		Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên địa chỉ của trường, lớp. tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	
134	4	Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	

		nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		phòng nhóm trong trường mầm non - Quan sát công việc của các cô các bác trong trường mầm non
135		Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		
136	5	Trẻ nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	
137		Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		
138		Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp, khi được hỏi, trò chuyện.		
142	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Tên và đặc điểm nổi bật của ngày hội đến trường, các hoạt động của Ngày Quốc khánh 2/9; Ngày khai giảng 5/9; Ngày tết trung thu...	* Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về tết trung thu *Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện, kể về ngày khai giảng năm học mới; Ngày Quốc khánh 2/9; Ngày tết trung thu.
144	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.		
146	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...".		
3. Phát triển ngôn ngữ				
152	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động học: - KPKH: Khám phá về đồ dùng đồ chơi của lớp (Trò chuyện về đặc điểm, tính chất của đồ dùng đồ chơi
153	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả,	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất của đồ dùng đồ chơi.	

		con vật, đồ gỗ...		trong trường lớp mầm non).
154	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng học tập...	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về đặc điểm, tính chất của đồ dùng đồ chơi trong trường lớp mầm non - Chơi ở góc + Phân vai: Người bán hàng, mua hàng, cô giáo, công nhân xây dựng... Thực hành: Đặt câu hỏi: Bác mua gì?, Người bán hàng phải làm gì? Khi mua hàng người mua hàng phải làm gì?...
164	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	*3,4,5 tuổi: Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng, câu đơn ghép, câu đơn ghép khác nhau.	
165	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		
166	5	- Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...		
170	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	*3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè trong chủ đề trường mầm non. - Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	*Hoạt động học: - Văn học: + Thơ: Gà học chữ. <i>TCTV: Bới cào,siêu vẹo</i> + Thơ: Trăng ơi từ đâu đến?. <i>TCTV: Lừng lơ, chớp mi</i> *Hoạt động chơi - Ca dao đồng dao: Dung dăng dung dẻ - Giải câu đố: Bút chì,
171	4			
172	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.		
173		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..		

					đu quay, quả bóng, búp bê...
183	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	*3,4 tuổi: Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		* Hoạt động chơi: - Đón, trả trẻ: Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép <i>TCTV: Vâng ạ, Cảm ơn, Xin lỗi.</i> * Hoạt động ăn: - Thực hành mời cô, mời bạn trước khi ăn
184	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
185	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"...phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng.		
186	3	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh	*3,4,5 tuổi : - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách.		* Hoạt động chơi: - Góc thư viện: Xem sách tranh ảnh thơ truyện trong chủ đề mầm non. Hướng dẫn trẻ cách mở sách. - Chơi ngoài trời: Xem sách truyện báo ở góc sách.
187	4	Trẻ biết chọn sách để xem			
188	5	Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.			
194	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	* 4,5T: - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm...)		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định (kí hiệu nam, nữ). - Thực hành: Nhận ký hiệu ở góc chơi, khăn mặt, cốc.
195	5	Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, biển báo giao thông...			
196	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện		* Hoạt động học: LQCC - LQCC: o,ô,ơ - Tập tô: o,ô,ơ * Hoạt động chơi - Góc học tập: + Trò chuyện nhận dạng chữ cái o,ô,ơ. + Trò chơi với chữ
197	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	*4,5 tuổi: - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	- Nhận dạng chữ cái: o, ô, ơ	
198	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ	

199		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ o,ô,ơ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	cái. + Tô, xếp chữ o,ô,ơ.
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
231	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	*3,4,5 tuổi. Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; (4,5 tuổi: trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).		* Hoạt động học: TCKNXH - Bé cùng nhau thực hiện một số quy định của lớp * HĐ lao động: - Cô hướng dẫn trẻ quét lớp, sắp xếp đồ dùng đồ chơi ở các góc. Nhắc trẻ lấy và cất đồ chơi vào đúng chỗ quy định khi chơi xong. Ngăn nắp gọn gàng.
232	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.			
233	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.			
234	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	*Hoạt động học + Hoạt động chơi: - Trẻ sử dụng lời nói lễ phép, lắng nghe cô giáo và các bạn, biết chờ đến lượt. *Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Biết chờ đến lượt xếp hàng rửa tay	
235	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.		
236	5		- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự.		
237	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	-Cử chỉ, lời nói lễ phép(chào hỏi cảm ơn)		
238	4		*4,5 tuổi:		
239	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự		

243	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	*4,5 tuổi: - Chờ đến lượt.		
244	5	Trẻ biết chờ đến lượt.			
5. Phát triển thẩm mỹ					
263	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học: Âm nhạc: - Dạy hát: Ngày vui của bé, Rước đèn dưới ánh trăng. - Gõ nhịp: Đu quay - VDM Họa: Vườn trường mùa thu. - Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học, Bài ca đi học, Đi học, Chiếc đèn ông sao. - Trò chơi âm nhạc: Đoán tên bạn hát, Ai nhanh nhất * Hoạt động chiều: - Hát dân ca: Trống cơm
264	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	*4,5 tuổi: - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Nghe nhạc dân ca		
265	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
266	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	*3,4,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.		
267	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát các bài hát tiếng Thái. *4,5 tuổi: - Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		
		Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp			

268	5	với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
269	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	*3,4,5 tuổi: - Vận động đơn giản theo nhịp điệu, giai điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.		
270	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).			
271	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
275	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: Tạo Hình - Vẽ đường tới lớp (Mẫu); - Làm đèn lồng (EDP) * Hoạt động học: - Góc nghệ thuật: Tô, vẽ, Làm album về trường mầm non...	
279	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.		
283	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
Tổng: 5 tuổi: 35 MT; 4 tuổi: 33 MT; 3 tuổi: 30 MT					

Ký duyệt của BGH

Trần Thị Vui

